

Nam Từ Liêm, ngày 27 tháng 05 năm 2021

Số: **204/2021/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 185/2021/TLST/HNGĐ ngày 18/5/2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu Hương, sinh năm 1992

HKTT: Số 6, ngõ 133 Phùng Khoang, TDP số 5, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: D607 Chung cư Mulberry Lane, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đỗ Trung Kiên, sinh năm 1984

HKTT và nơi ở: Số 6, ngõ 133 Phùng Khoang, TDP số 5, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/5/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/5/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thu Hương và anh Đỗ Trung Kiên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Đỗ Ngân Khánh, SN 06/10/2013, đã mất do tai nạn ngày 01/11/2014; Đỗ Nguyễn Bảo Ngọc (Gái) và Đỗ Nguyễn Bảo Châu (Gái) sinh cùng ngày 12/10/2016. Sau khi ly hôn anh chị cùng thống nhất thoả thuận chị Hương là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Bảo Ngọc và cháu Bảo Châu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Kiên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hương, anh Kiên mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hương chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Hoàn trả cho chị Hương 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị Hương đã nộp tại dự phí tại biên lai số 0033592 ngày 18/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND tp Hà Nội;
- VKSND q. Nam Từ Liêm;
- UBND p Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mai Thị Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).